TÒA ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN KIM BÔI
TỈNH HÒA BÌNH

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc

Bản án số: 01/2022/HNGĐ – ST
Ngày 28 tháng 3 năm 2022.
"*V/v: Tranh chấp hôn nhân gia đình"*

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HÔI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN KIM BÔI

Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa: Bà Nguyễn Thúy Hằng

Các hội thẩm nhân dân: - Ông Ngô Trung Tính

- Ông Quách Ngọc Ánh

Thư ký phiên tòa: Bà Bùi Thị Hương - Thư ký Tòa án nhân dân huyện Kim Bôi, tỉnh Hòa Bình.

Đ diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Kim Bôi tham gia phiên tòa: Bà Nguyễn Mai Chi – Kiểm sát viên

Ngày 28 tháng 3 năm 2022 tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Kim Bôi, tỉnh Hòa Bình xét xử sơ thẩm công khai vụ án Hôn nhân và gia đình thụ lý số: 195/2021/TLST - HNGĐ ngày 20 tháng 10 năm 2021, về việc: Tranh chấp Hôn nhân gia đình, theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 03/2022/QĐST - HNGĐ ngày 28/01/2022 và Quyết định hoãn phiên toà số: 01/2022/QĐ- HNGĐ ngày 18/02/2022, giữa các đương sự:

- Nguyên đơn: Anh Bùi Đ, sinh năm 1985.

- Bị đơn: Chị Nguyễn Thị H, sinh năm 1987.

Đều trú tại: Xóm My, xã My Hòa, huyện Kim Bôi, tỉnh Hòa Bình.

Tại phiên Tòa: Anh Bùi Đ có mặt; chị Nguyễn Thị H đã được Tòa án triệu tập hợp lệ lần thứ 02 nhưng vắng mặt không có lý do.

NỘI DUNG VỤ ÁN

Theo đơn khởi kiện xin ly hôn đề ngày 20/10/2021, bản tự khai ngày 20/10/2021 và tại phiên tòa hôm nay, anh Bùi Đ trình bày:

Về hôn nhân: Anh Bùi Đ và chị Nguyễn Thị H, kết hôn ngày 20/02/2010 tại UBND xã Quảng Xương, huyện Quảng Lộc, tỉnh Thanh Hóa, trên cơ sở tự nguyện, không bị ép buộc. Sau khi kết hôn, chị H về chung sống với anh Đ và gia đình tại xóm My, xã My Hòa, huyện Kim Bôi, tỉnh Hòa Bình. Quá trình chung sống H phúc được mấy năm đầu, sau đó phát sinh mâu thuẫn do vợ chồng bất đồng quan điểm trong cuộc sống và làm ăn kinh tế, mâu thuân vợ chồng không hòa giải được và ngày càng trầm trọng. Từ đầu năm 2018, chị H đi làm ăn xa và vợ chồng sống ly thân từ đó đến nay, anh Đ cũng nhiều lần gọi điện hòa giải với chị H để chị H quay

về tiếp tục cuộc sống vợ chồng, nhưng chị H một mực nói là không muốn tiếp tục chung sống với anh Đ nữa, hai bên gia đình cũng đã Hòa giải nhưng không thành, chị H yêu cầu anh Đ đến Tòa để làm thủ tục giải quyết ly hôn. Trong suốt thời gian sông ly thân chị H không hề liên lạc với anh Đ mà chỉ liên lạc với con. Xét thấy cuộc sống Hôn nhân không thể tiếp tục, anh Đ đề nghị Tòa án giải quyết cho ly hôn với chị Nguyễn Thị H.

Về con chung: Vợ chồng anh Đ, chị H có 01 con chung là cháu Bùi Nguyễn Phúc, sinh ngày 23/08/2010, hiện cháu Phúc đang sống với anh Đ. Anh Đ có nguyện vọng được nuôi cháu Phúc và chưa yêu cầu chị H phải cấp dưỡng nuôi con chung.

Về tài sản chung, công nợ chung: Không có, không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Sau khi thụ lý vụ án, Toà án nhân dân huyện Kim Bôi đã tống đạt các văn bản tố tụng, niêm yết Thông báo thụ lý vụ án; giấy triệu tập; Thông báo phiên hoà giải nhiều lần; Niêm yết tống đạt Quyết định đưa vụ án ra xét xử, Quyết định hoãn phiên toà cho chị H, chị H đã biết việc Tòa án tống đạt, niêm yết các văn bản tố tụng, nhưng không đến Toà án để trình bày ý kiến và tham gia tố tụng theo quy định.

Quá trình điều tra xác minh nguyên nhân phát sinh tranh chấp, mâu thuẫn vợ chồng tại gia đình và nơi cư trú của anh Đ và chị H thể hiện: "Anh Đ và chị H không còn chung sống với nhau, chị H đi làm ăn xa nhà, thỉnh thoảng về thăm con xong lại đi, không nói với ai là mình làm gì, ở đâu, chị H biết Tòa án thụ lý giải quyết việc anh Đ xin ly hôn chị, nhưng không đến Tòa để giải quyết.

Tại phiên toà Đại diện Viện kiểm sát huyện Kim Bôi phát biểu ý kiến về việc tuân theo pháp luật tố tụng trong quá trình giải quyết vụ án của Thẩm phán, Hội đồng xét xử, việc chấp hành của người tham gia tố tụng dân sự kể từ khi thụ lý vụ án cho đến khi Hội đồng xét xử nghị án: Trong quá trình Toà án giải quyết vụ án Thẩm phán, Hội đồng xét xử, thư ký tòa án đã tuân thủ đúng theo quy định của Bộ luật tố tụng dân sự.

- Về nội dung: Đề nghị Hội đồng xét xử chấp nhận đơn xin ly hôn của anh Bùi Đ.

Về con chung: Vợ chồng anh Đ chị H có 01 con chung là cháu Bùi Nguyễn Ph, sinh ngày 23/08/2010, hiện tại cháu Ph đang sống với bố (anh Đ), chị H đi làm thỉnh thoảng mới về, xét thấy để cháu Ph tiếp tục sống với anh Đ là phù hợp. Đề nghị HĐXX, giao cho anh Bùi Đ trực tiếp trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục cháu Bùi Nguyễn Ph, sinh ngày 23/08/2010 đến khi cháu đủ 18 tuổi hoặc khi có quyết định khác theo quy định pháp luật.

- Về cấp dưỡng nuôi con: Anh Bùi Đ chưa yêu cầu chi H cấp dưỡng nuôi con nên không đề cập giải quyết.

Về tài sản, công nợ chung: Không có. Anh Đ không yêu cầu giải quyết nên không đề cập xem xét, giải quyết;

Về án phí: Nguyên đơn phải nộp án phí, các đương sự có quyền kháng cáo theo quy định của pháp luật.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án, lời trình bày của đương sự. Hội đồng xét xử xét thấy:

(1) Về tố tụng: Tòa án thụ lý vụ án và xác định quan hệ Tranh chấp hôn nhân và gia đình về việc Ly hôn và nuôi con khi ly hôn; Tòa án thụ lý đúng thẩm quyền; Việc cấp, tống đạt các văn bản tố tụng cho anh Đ, chị H đúng quy định của pháp luật; anh Đ có mặt tại phiên tòa; chị H đã được tống đạt, niêm yết hợp lệ các văn bản tố tụng nhưng cố tình vắng mặt; Tòa án xét xử vụ án trong thời hạn.

Căn cứ khoản 1 Điều 28; Điểm a khoản 1 Điều 35; Điểm a khoản 1 Điều 39, Điều 177, Điều 179, điểm e, khoản 1, Điều 192 và điểm b khoản 2 Điều 227 Bộ luật tố tụng dân sự Toà án vẫn tiến hành xét xử vụ án.

(2) Về nội dung:

- *Về quan hệ hôn nhân*: Quan hệ hôn nhân giữa anh Đ và chị H là hợp pháp, tự nguyện có đăng ký kết hôn ngày 20/02/2010 tại UBND xã Quảng Xương, huyện Quảng Lộc, tỉnh Thanh Hóa. Quá trình chung sống H phúc được mấy năm đầu, thì phát sinh mâu thuẫn do vợ chồng bất đồng quan điểm trong cuộc sống và làm ăn kinh tế, vợ chồng mâu thuân không hòa giả được và ngày càng trầm trọng. Từ đầu năm 2018, chị H đi làm ăn xa và vợ chồng sống ly thân từ đó đến nay, mặc dù anh Đ cũng có điện thoại hòa giải với chị H để chị H quay về tiếp tục cuộc sống vợ chồng, nhưng chị H một mực nói là không muốn tiếp tục chung sống với anh Đ nữa, hai bên gia đình cũng đã Hòa giải nhưng không thành, chị H đã yêu cầu anh Đ đến Tòa để làm thủ tục giải quyết ly hôn". Trong suốt thời gian sống ly thân chị H không hề liên lạc với anh Đ mà chỉ liên lạc với con. Xét thấy cuộc sống Hôn nhân giữa anh Đ và chị H không thể tiếp tục, vợ chồng mỗi người một nơi, mục đích Hôn nhân không đạt được, nên cần chấp nhận yêu cầu xin ly hôn chị Nguyễn Thị H của anh Bùi Đ.

- *Về con chung*: Quá trình thu thập chứng cứ và tại phiên toà hôm nay xác định anh Đ và chị H có 01 con chung là cháu Bùi Nguyễn Ph, sinh ngày 23/08/2010. Hiện cháu Ph đang sống với anh Đ và gia đình, chị H đi làm ăn xa nhà thỉnh thoảng mới về, để đảm bảo cuộc sống, sinh hoạt và học tập cho cháu Ph, nhận thấy cần giao cho anh Bùi Đ chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục cháu Bùi Nguyễn Ph, sinh ngày 23/08/2010 đến khi thành niên, hoặc khi có thay đổi khác theo quy định của pháp luật.

- Về cấp dưỡng nuôi con: Anh Bùi Đ chưa yêu cầu, Tòa không đề cập giải quyết.

- *Về tài sản chung và cồng nợ chung:* Không có, anh Đ không yêu cầu Tòa xem xét giải quyết. Do đó Hội đồng xét xử không xem xét giải quyết.

(3) Về án phí: Căn cứ khoản 4 điều 147 Bộ luật tố tụng dân sự và điểm a, khoản 5 điều 27 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH 14 ngày 30/12/2016 của ủy ban thường vụ quốc hội. Anh Bùi Đ phải chịu 300.000 đồng án phí ly hôn sơ thẩm

(4) Quyền kháng cáo: Căn cứ Điều 271; Điều 272 và 273 Bộ luật tố tụng dân sự; Các đương sự có quyền kháng cáo theo quy định của pháp luật;

Vĩ lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH

- Căn cứ khoản 1 Điều 28; Điểm a khoản 1 Điều 35; Điểm a khoản 1 Điều 39; Khoản 4 Điều 147 Điều 177, Điều 179; điểm e, khoản 1, điều 192; Điểm b khoản 2 Điều 227; Điều 271; Điều 272 và Điều 273 Bộ luật tố tụng dân sự; Các Điều 51, Điều 53, khoản 1 Điều 56; Điều 57; Điều 58; Điều 81 và Điều 82, Điều 83 Luật hôn nhân và gia đình năm 2014; điểm a, khoản 5 điều 27 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH 14 ngày 30/12/2016 của ủy ban thường vụ quốc hội.

-Tuyên xử:

+ *Chấp nhận*: Yêu cầu xin ly hôn của anh Bùi Đ đối với chị Nguyễn Thị H. Anh Bùi Đ được ly hôn chị Nguyễn Thị H.

+*Về con chung*: Giao cháu Bùi Nguyễn Ph, sinh ngày 23/08/2010 cho anh Bùi Đ chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục đến khi cháu Ph đủ 18 tuổi hoặc khi có thay đổi khác theo quy định của pháp luật.

Về cấp dưỡng nuôi con: Anh Đ chưa yêu cầu chị H phải cấp dưỡng nuôi con chung.

Chị Nguyễn Thị H có quyền, nghĩa vụ thăm nom con mà không ai được cản trở nhưng không được lạm dụng việc thăm nom, để cản trở hoặc gây ảnh hưởng xấu đến việc trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục con.

- *Về án phí:* Anh Bùi Đ phải nộp 300.000 đồng án phí ly hôn sơ thẩm được trừ vào tiền tạm ứng án đã nộp, tại Chi cục thi hành án dân sự huyện Kim Bôi theo biên lai thu tiền tạm ứng án phí số 0000713 ngày 20/10/2021.

- *Án xử công khai sơ thẩm:* Anh Bùi Đ có quyền kháng cáo trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án. Chị Nguyễn Thị H vắng mặt có quyền kháng cáo trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản sao bản án hoặc bản án được niêm yết./.

Nơi nhận:
Các đương sự
TAND tỉnh Hòa Bình
VKSND huyện
Chi cục Thi hành án huyện;
UBND xã Quảng Lộc, huyện Quảng Xương, tỉnh Thanh Hóa (nơi đăng ký kết hôn);
Lưu HS, VP

TM. Hội đồng xét xử sơ thẩm
Thẩm phán - Chủ toạ phiên toà

Nguyễn Thúy Hằng